

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày: 17/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ngọc An, ông Thái Vĩnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 08/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1245/2018/QĐXXST-HS ngày 24/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/HSST-QĐ ngày 07/01/2019 đối với các bị cáo:

1.1. Bị cáo Hồ Việt C - Sinh ngày 06/05/1979 tại Quảng Trị.

Nơi Đăng ký NKTT: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam ; dân tộc: Kinh ; tôn giáo: Không;

Con ông: Hồ Thanh Ph, (Đã chết);

Con bà: Phạm Thị Phương Th, sinh năm: 1954; Hiện đang sinh sống tại khóm Đ, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1981, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Có vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984, (là bị cáo trong vụ án); và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Bị cáo Nguyễn Thị Ng - sinh ngày 09/01/1984 tại Thái Nguyên;

Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Huy H(Đã chết);

Con bà: Trần Thị L, sinh năm: 1951; Hiện đang sinh sống, làm nông tại tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1975, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Có chồng: Hồ Việt C, sinh năm 1979, (là bị cáo trong vụ án); và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Năm 2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Plei ku, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “*vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Tháng 11/2008 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương (đã xóa án tích).

2. Bị hại: Chị Đỗ Thị H

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hồ Trung K; Địa chỉ: Khóm Đ, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- Bà Trần Thị L; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Phương Thêu; Địa chỉ: Khóm Đ, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Chị Hồ Thị Phương Th; Địa chỉ: Khu phố X, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Trương Văn Th; Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Đào Thị Nh; Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (có đơn xin vắng mặt).

- Ông Lê Khắc L – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển thành phố HCM-Chi nhánh Kon Tum; Địa chỉ: TP, thành phố KT, tỉnh KT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Việt C cùng vợ là Nguyễn Thị Ng làm ăn, sinh sống tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Do có quan hệ vay mượn từ trước, nên sáng ngày 22/06/2017, Cường và Ng đến nhà chị Đỗ Thị H (*sinh năm: 1983, trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum*) vay 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*) và viết giấy vay tiền, C và Ng đều ký xác nhận, thời hạn vay từ 1 đến 2 ngày để đảo hạn Ngân hàng, về lãi xuất không ghi thỏa thuận trong giấy vay tiền, nhưng hai bên tự hiểu sẽ trả lãi 2.000 đồng/01 ngày/01 triệu đồng (tức là 0,2%/01 ngày). Sau khi nhận được tiền vay, Ng đem tất toán khoản vay 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*) tại Ngân hàng Công Thương (Viettinbank) chi nhánh huyện Đắk Hà để lấy giấy Chứng nhận

quyền sử dụng đất đã thế chấp trước đó. Do chưa có tiền để trả cho chị H như đã hứa hẹn, nên Ngọc nói với chị H Ngân hàng Viettinbank không cho vay lại và Ng sẽ làm hồ sơ vay lại tại Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank) Chi nhánh Kon Tum.

Đến khoảng 09h00' sáng ngày 13/07/2017, vợ chồng Ng, C đến nhà chị H vay tiếp 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*), đến 13h00' cùng ngày Ng và C tiếp tục vay chị H số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) để đáo hạn Ngân hàng, cả 02 lần vay tiền này cũng đều có viết giấy vay tiền, C và Ng ký xác nhận, về lãi xuất hai bên tự hiểu là 0,2%/01 ngày. Sau khi nhận được tiền vay, vợ chồng C, Ng đem trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Thương Tín Sài Gòn Việt Nam (Sacombank) Chi nhánh huyện Đắk Hà 400.000.000 đồng và trả cho Ngân hàng Công thương Chi nhánh huyện Đắk Hà 100.000.000 đồng để lấy ra 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp trước đó.

Sau khi có được 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lấy ra từ các Ngân hàng, ngày 14/7/2017, C và Ng đem 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đến Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank) Chi nhánh tỉnh Kon Tum để thế chấp vay số tiền là 700.000.000 (*Bảy trăm triệu đồng*). Sau khi nhận được tiền vay từ Ngân hàng, thì có một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người C đã nợ tiền trước đó đứng đợi ở trước Ngân hàng yêu cầu C trả nợ và C đã trả nợ cho người tên T này số tiền 150.000.000 đồng (chỉ có một mình C đi nhận tiền vay từ Ngân hàng HD Bank). Lúc này, Ngọc gọi điện thông báo cho C là chị H đòi nợ số tiền 650.000.000 đồng đã vay trước đó. Vì số tiền còn lại không đủ trả cho chị H như đã hứa hẹn, nên C đến nhà trả cho chị H số tiền là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) của hai khoản vay trước và nói với chị H là mới làm được một bộ hồ sơ, còn một hồ sơ gấp trục trặc nên khoản vay 400.000.000 đồng, khoảng một tuần sau có tiền C sẽ trả. Sau đó, C về nhà nói với Ng thu dọn đồ rồi cả gia đình xuống nhà bà Trần Thị L (mẹ của Ngọc ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) chơi. Tại đây, C nói cho Ng biết việc mình nợ tiền chị H mà không đủ tiền để trả, nên phải trốn đi nơi khác, nghe vậy Ng nhắn tin cho chị H "*mình xin lỗi, chìa khóa cổng mình để dưới cây đình làng*", rồi sau đó C và Ng bỏ trốn đi đến xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam mua nhà của chị Nguyễn Thị V để buôn bán sinh sống và cắt đứt liên lạc với mọi người, không biết vợ chồng C, Ng đi đâu, làm gì.

Ngày 17/07/2017, chị Đỗ Thị H làm đơn khởi kiện Hồ Việt C và Nguyễn Thị Ng gửi Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà. Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xác định C và Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình mà bỏ trốn có dấu hiệu tội phạm hình sự nên đã tạm đình chỉ vụ án dân sự chuyển Cơ quan điều tra để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 04/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Kon Tum đã khởi tố vụ án, bị can đối với Hồ Việt C và Nguyễn Thị Ng, do C và Ng bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã, đến ngày 13/6/2018 bắt được các bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 57/GĐTP-2018 ngày 09/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chữ ký và chữ viết đứng tên "Nguyễn Thị Ng" dưới mục người viết trên 03 "giấy vay tiền" với chữ ký của Nguyễn Thị Ng trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký và chữ viết đứng tên "Hồ Việt C" dưới mục người viết trên 03 "giấy vay tiền" với chữ ký của Hồ Việt C trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-P2 ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Hồ Việt C, Nguyễn Thị Ng ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo C, Ng về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Qua phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Việt C với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Thị Ng với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự quy định pháp luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, tội danh, khung hình phạt: Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hồ Việt C và Nguyễn Thị Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện thông qua mối quan hệ quen biết về vay, mượn trước đó, trong khoảng thời gian từ ngày 22/6/2017 đến ngày 13/7/2017, bị cáo Hồ Việt C cùng bị cáo Nguyễn Thị Ng (vợ C) đã 03 lần vay của chị Đỗ Thị H với tổng số tiền 650.000.000 (*Sáu trăm năm mươi triệu*) đồng, với mục đích là để đáo hạn Ngân hàng. Sau khi đáo hạn vay được tiền 700.000.000 (*Bảy trăm triệu đồng*), bị cáo C và bị cáo Ng chỉ trả cho chị H số tiền 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng, số tiền còn lại 400.000.000 (*Bốn trăm triệu*) đồng các bị cáo C và Ng đưa ra thông tin gian dối hồ sơ vay vốn trực trực chưa vay được tiền và sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu*) đồng còn lại của chị H.

Như vậy, với hành vi trên của các bị cáo đã phạm về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum

truy tố các bị cáo Hồ Việt C, Nguyễn Thị Ng theo khung, điều luật vừa nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội thể hiện, các bị cáo Hồ Việt C, bị cáo Nguyễn Thị Ng đã lợi dụng lòng tin, sự tín nhiệm của bị hại để vay tiền của chị H, các bị cáo có được tiền thông qua hợp đồng vay tiền, nhưng sau đó bị cáo C, bị cáo Ng bỏ trốn và đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu*) đồng của chị H. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục, đồng thời nhằm mục đích răn đe phòng ngừa loại tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu nói chung đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp như hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Xét về vai trò của từng bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hiện tội phạm, tuy nhiên xét thấy vai trò của bị cáo C là chủ đạo trong vụ án này, đã đề xuất, rủ bị cáo Ng cùng nhau bỏ trốn, nên cần xử phạt bị cáo C với mức án nghiêm khắc hơn.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trả lại cho chị H 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo C, mẹ của bị cáo là bà Phạm Thị Phương Th còn được Bộ trưởng bộ giáo dục tặng thưởng kỷ niệm chương về sự nghiệp giáo dục, các bị cáo có con nhỏ sinh năm 2012. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật khi lượng hình.

Bị cáo C từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt pháp luật; Bị cáo Ngọc ngày 24/4/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, chấp hành xong hình phạt năm 2008.

Các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, do đó áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự 2015, để áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với các bị cáo, để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật, có cơ hội học tập, cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã thu giữ gồm: 01 bảo hiểm xe mô tô số 0051831 mang tên Nguyễn Hữu L; 02 tờ giấy trong đó có một tờ giấy ghi chép tên Hồ Việt C, một tờ giấy ghi chép tên của một số người cùng số tiền kèm theo; 01 cuốn vở học sinh có ghi tên một số người cùng số điện thoại. Những tài liệu này được đánh số bút lục 351; 352; 353 trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cho rằng những tài liệu này không có giá trị gì nên không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum còn thu giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE532734 cấp ngày 08/12/2017 đối với căn nhà và đất tại xã Duy Phước, huyện Duy

Xuyên, tỉnh Quảng Nam mang tên Hồ Việt C và 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn trị giá 80.000.000 (*Tám mươi triệu đồng*) mang tên Nguyễn Thị Ng. Cơ quan điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến vụ án nên đã trả lại và giao cho anh Hồ Trung K (em trai Hồ Việt C là đại diện theo ủy quyền quản lý), thấy là có cơ sở, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình, trực tiếp là anh Hồ Trung K (em trai C) đứng ra trả hết số tiền các bị cáo chiếm đoạt của chị H là 400.000.000 (*Bốn trăm triệu đồng*), chị H tại phiên tòa hôm nay, có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với anh Hồ Trung K cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả cho anh số tiền đã bồi thường cho chị H do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hồ Việt C, Nguyễn Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 175; Điều b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Việt C, Nguyễn Thị Ng phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Việt C 32 (Ba hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 13/6/2018).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ng 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 13/6/2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Việt C, Nguyễn Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2019) các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Văn phòng TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- CQCS điều tra CA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;(khi có hiệu lực);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- UBND xã/ thị trấn/phường (nơi cư trú bị cáo);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VŨ VĂN THUẤN